

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH

-----◇-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----★-----

Bản án số 318/2017/HSST

Ngày 05/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Tiến Vũ
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông: Đào Đức Phú - Nghề nghiệp: Cán bộ hưu.
Bà: Cao Thị Cúc - Nghề nghiệp : Cán bộ
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đỗ Thanh Ngọc -Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa:*

Bà Nguyễn Thị Mai Anh - KSV

Hôm nay, ngày 05 tháng 11 năm 2018 Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 324/2018/HSST ngày 27 tháng 9 năm 2018. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 334/HSST-QĐ ngày 24/10/2018 đối với bị cáo:

Phạm Đình Đ - Sinh 1986

- Nơi cư trú: thôn Lê Độ, xã Quế Tân, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; Trình độ văn hóa: 5/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Dân tộc: Kinh; Tôn Giáo: Không; Bố Phạm Đình T - Sinh 1957; Mẹ Nguyễn Thị N - Sinh 1957; Vợ: Đình Thị T - Sinh 1985; Bị cáo có 02 con, lớn sinh 2009, nhỏ sinh 2016.

* *Tiền án, tiền sự:* Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/5/2018, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại:*

Chị Nguyễn Thị Ngọc L - Sinh 2001 (VM).

* *Đại diện hợp pháp người bị hại:*

Ông Nguyễn Văn H - Sinh 1971 (VM)

Đều trú tại: Khu Chu Mẫu, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh .

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Danh H - Sinh 1987 (VM)

Trú tại: thôn Nghiêm Xá, xã Việt Hùng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

2. Chị Đình Thị T - Sinh 1985

Trú tại: Thôn Lê Độ, xã Quế Tân, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh, với nội dung vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, bị cáo có hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 31/5/2018 Phạm Đình Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS, BKS: 99L6-2832 đi trên đoạn đường trước cửa siêu thị Minh Anh thuộc khu Cầu Ngà, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh. Đang phát hiện có người phụ nữ (chị Nguyễn Thị Ngọc L), đang đi xe đạp điện phía trước cùng chiều, tại túi quần phía sau bên phải của chị L có để chiếc điện thoại di động một nửa thò ra ngoài. Đang nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại này của chị L. Đ liền điều khiển xe áp sát bên phải chị L dùng tay trái giật mạnh chiếc điện thoại rồi tăng ga bỏ chạy về hướng thành phố Bắc Ninh. Sau khi cướp giật được được điện thoại, Đ đã đem đến cửa hàng điện thoại của anh Nguyễn Danh H bán được 1.400.000đ. Khi bán điện thoại Đ nói là điện thoại của Đ nên anh H tin và đã mua. Trên đường đi về thì gặp Công an đang đi tuần tra, thấy Đ có biểu hiện nghi vấn nên đã đưa Đ về Đồn công an khu công nghiệp Quế Võ làm việc. Tại Công an Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, Công an thu giữ của Đ 01 xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS, BKS: 99L6-2832 và số tiền 1.400.000đ.

Ngày 31/5/2018 anh H đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại mua của Đ cướp giật được, Công an đã trả lại cho chị L chiếc điện thoại. Chị L đã nhận và không có yêu cầu bồi thường gì khác đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 104/KL-HĐ ngày 31/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Bắc Ninh kết luận: *01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO NEO 9 (A37F) màu trắng - vàng đã qua sử dụng có giá 2.500.000đ*”.

Từ những hành vi trên Phạm Đình Đ đã bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh ra cáo trạng số 228/CTr-VKS ngày 26/9/2018 truy tố về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 BLHS 2015.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình là vào khoảng 10 giờ ngày 31/5/2018 bị cáo đi xe mô tô của gia đình trên đường Quế Võ - Bắc Ninh. Khi đi đến đoạn đường thuộc khu Cầu Ngà, phường Vân Dương thì bị cáo phát hiện thấy có người phụ nữ đi xe đạp điện phía trước có để chiếc điện thoại ở túi quần sau, điện thoại thò ra ngoài, nên bị cáo đã nảy sinh ý định cướp giật chiếc điện thoại. Bị cáo điều khiển xe áp sát người phụ nữ rồi thò tay trái giật lấy chiếc điện thoại rồi tăng ga bỏ chạy về phía thành phố Bắc Ninh. Sau khi lấy được điện thoại bị cáo mang đến bán cho anh H lấy 1.400.000đ. Khi bán bị cáo không nói cho anh H biết là điện thoại vừa cướp được. Trên đường về bị Công an kiểm tra, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo bị thu giữ xe mô tô và số tiền 1.400.000đ. Bị cáo xác định với hành vi như vậy nay bị truy tố về tội “Cướp giật tài sản” là đúng. Đối với chiếc xe mô tô là xe của vợ chồng bị cáo mua vào tháng 3/2018 để làm phương tiện đi

lại hàng ngày của vợ chồng. bị cáo có ý nguyện được xin lại chiếc xe để cho vợ bị cáo sử dụng. Nếu được trả lại xe bị cáo đồng ý giao cho vợ bị cáo nhận lại.

Tại phiên tòa chị Đinh Thị T thừa nhận chiếc xe mô tô mà bị cáo đi cướp giật là của vợ chồng chị. Khi bị cáo đi thực hiện hành vi cướp giật chị không được biết. Hiện tại gia đình chị kinh tế rất khó khăn nên chị có ý nguyện được xin lại chiếc xe để làm phương tiện đi lại của gia đình. Nếu được trả lại xe chị là người đại diện đứng ra nhận xe.

Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh đã đánh giá đến tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo và đề cập đến nhân thân, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo (khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, người bị hại xin giảm nhẹ). Không có tình tiết tăng nặng. Đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội “Cướp giật tài sản” đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 47 BLHS 2015: Điều 106 BLTTHS: Xử phạt bị cáo từ 36 - 42 tháng tù, đề nghị trả lại chiếc xe mô tô cho bị cáo do chị T vợ bị cáo nhận lại, vấn đề dân sự không đề cập giải quyết. Bị cáo không có ý kiến gì với bản luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Lời khai nhận của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với đơn trình báo của người bị hại, phương tiện phạm tội được xác định, cùng các tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ. Chứng tỏ bị cáo đã có hành vi dùng phương tiện nguy hiểm (xe mô tô) thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người khác cũng đang ngồi trên xe đạp điện di chuyển, giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 2.500.000đ. Do vậy tại bản cáo trạng số 228 ngày 26/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh đã truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 BLHS 2015 là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản, tính mạng, sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ. Xâm phạm đến lĩnh vực trật tự an toàn xã hội. gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy đối với hành vi này của bị cáo cần phải áp dụng luật hình sự để xử lý với mức hình phạt nghiêm thì mới có ý nghĩa cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự, có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, Tài sản được thu hồi trả lại cho người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015.

Về phần dân sự: Số tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, người bị hại đã nhận và không có yêu cầu gì nên không đề cập giải quyết. Đối với số tiền bán điện thoại cho anh H, Công an đã thu giữ của bị cáo và trả cho anh H, anh H đã nhận và không có yêu cầu gì nên không đề cập giải quyết

Đối với chiếc xe mô tô mà bị cáo dùng để đi cướp giật tài sản, xác định được là xe của vợ chồng bị cáo mua dùng làm phương tiện đi lại của gia đình, bị cáo đi xe cướp giật gia đình không biết. Để đảm bảo quyền lợi về tài sản cho gia đình nên cần trả lại cho bị cáo chiếc xe mô tô, giao cho chị Đinh Thị T vợ bị cáo nhận lại.

Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo Phạm Đình Đ phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 38, 47 BLHS 2015; Điều 106, 136, 329 BLTTHS; Nghị Quyết số 326/QH/2016 ngày 31/12/2016 của Quốc Hội.

**Xử phạt:* Phạm Đình Đ 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 31/5/2018. Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

Trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS BKS: 99L6-2832 màu trắng đen, số khung: 640AY368476, số máy: 5C64-368478 cho bị cáo do chị Đinh Thị T (vợ bị cáo) nhận lại xe.

Bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh
- VKSND tỉnh, TP
- Thi hành án
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ, VP

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh
- VKSND tỉnh, TP
- Thi hành án
- Bị cáo , Bị hại
- L- u hồ sơ, VP

T/M. HỒI ỨNG XÉT XỬ SỰ THỘM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

